

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong**

**Năm học 2016-2017**

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ YÊN THỌ**

Căn cứ vào Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường trung học có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào Quy chế thi đua khen thưởng của nhà trường năm học 2016-2017;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng thi đua nhà trường ngày 15 tháng 5 năm 2017;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:**

Công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng cho các tập thể và cá nhân HS, GV trường THCS Yên Thọ, năm học 2016-2017. ( có danh sách kèm theo)

**Điều 2:**

- Tổng kinh phí khen thưởng: 15.256.000đ ( Mười lăm triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng chẵn)
- Kinh phí khen thưởng trích từ quỹ Hội Cha mẹ học sinh nhà trường và Quỹ khen thưởng, Quỹ khuyến học của nhà trường.

**Điều 3:** Các bộ phận tài vụ, chuyên môn và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chiếu Quyết định thi hành./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Thúy Liễu**

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐẠT THÀNH TÍCH XUẤT SẮC  
NĂM HỌC 2016-2017**

( Kèm theo QĐ số 26/THCS, ngày 23/05/2017)

**I. DANH SÁCH KHEN THƯỞNG HỌC SINH**

**1. Tập thể lớp xuất sắc: 05 lớp (100.000đ/lớp)**

| STT | Lớp | Số tiền  | Ghi chú |
|-----|-----|----------|---------|
| 1   | 6A  | 100.000đ |         |
| 2   | 7A  | 100.000đ |         |
| 3   | 9A  | 100.000đ |         |
| 4   | 8A  | 100.000đ |         |
| 5   | 6B  | 100.000đ |         |

**2. Cá nhân**

**\* HSG cấp trường: 75 học sinh (5 quyển vở/HS)**

| STT | Họ và tên             | Lớp    | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--------|---------|
| 1   | Nguyễn Tiến Dũng      | LỚP 6A |         |
| 2   | Nguyễn Phong Đạt      | LỚP 6A |         |
| 3   | Nguyễn Thị Diệp       | LỚP 6A |         |
| 4   | Nguyễn Thị Hà Giang   | LỚP 6A |         |
| 5   | Bùi Thu Hà            | LỚP 6A |         |
| 6   | Đặng Diệu Linh        | LỚP 6A |         |
| 7   | Nguyễn Thùy Linh      | LỚP 6A |         |
| 8   | Hoàng Thị Diệu Ly     | LỚP 6A |         |
| 9   | Lê Ngọc Mạnh          | LỚP 6A |         |
| 10  | Vũ Trọng Nghĩa        | LỚP 6A |         |
| 11  | Nguyễn Thị Ngọc Nhung | LỚP 6A |         |
| 12  | Vũ Phương Nhung       | LỚP 6A |         |
| 13  | Phạm Đăng Quý         | LỚP 6A |         |
| 14  | Nguyễn Phương Thảo    | LỚP 6A |         |
| 15  | Nguyễn Phạm Đan Thư   | LỚP 6A |         |
| 16  | Trần Huyền Trang      | LỚP 6A |         |
| 17  | Nguyễn Anh Tuấn       | LỚP 6A |         |
| 18  | Bùi Hương Giang       | LỚP 6B |         |
| 19  | Nguyễn Hương Giang    | LỚP 6B |         |
| 20  | Đỗ Thị Hà             | LỚP 6B |         |
| 21  | Đặng Minh Hoà ng      | LỚP 6B |         |

|    |                       |        |  |
|----|-----------------------|--------|--|
| 22 | Nguyễn Ngọc Lan       | LỚP 6B |  |
| 23 | Nguyễn Thị An Lành    | LỚP 6B |  |
| 24 | Lê Thị Hoàng Linh     | LỚP 6B |  |
| 25 | Lã Thị Thái Thanh     | LỚP 6B |  |
| 26 | Đỗ Thị Thanh Thúy     | LỚP 6B |  |
| 27 | Phạm Thị Tình         | LỚP 6B |  |
| 28 | Nguyễn Đức Toàn       | LỚP 6B |  |
| 29 | Bùi Anh Tuấn          | LỚP 6B |  |
| 30 | Nguyễn Hải Anh        | LỚP 7A |  |
| 31 | Nguyễn Hương Giang    | LỚP 7A |  |
| 32 | Nguyễn Huy Hoàng      | LỚP 7A |  |
| 33 | Nguyễn Minh Khanh     | LỚP 7A |  |
| 34 | Nguyễn Bùi Quốc Khánh | LỚP 7A |  |
| 35 | Đào Diệu Linh         | LỚP 7A |  |
| 36 | Bùi Hà My             | LỚP 7A |  |
| 37 | Trần Trang Nhung      | LỚP 7A |  |
| 38 | Đỗ Xuân Quý           | LỚP 7A |  |
| 39 | Bùi Nguyễn Thanh Tâm  | LỚP 7A |  |
| 40 | Vũ Đức Thái           | LỚP 7A |  |
| 41 | Nguyễn Đức Thắng      | LỚP 7A |  |
| 42 | Nguyễn Hà Vy          | LỚP 7A |  |
| 43 | Nguyễn Kim Ngân       | LỚP 7A |  |
| 44 | Nguyễn Thị Thúy An    | LỚP 8A |  |
| 45 | Đặng Hải Anh          | LỚP 8A |  |
| 46 | Nguyễn Hoàng Anh      | LỚP 8A |  |
| 47 | Nguyễn Phương Chi     | LỚP 8A |  |
| 48 | La Kim Đan            | LỚP 8A |  |
| 49 | Nguyễn Thị Duyên      | LỚP 8A |  |
| 50 | Đoàn Trung Hải        | LỚP 8A |  |
| 51 | Nguyễn Huy Hoàng      | LỚP 8A |  |
| 52 | Lê Thái Hùng          | LỚP 8A |  |
| 53 | Hồ Quỳnh Hương        | LỚP 8A |  |
| 54 | Hoàng Khánh Linh      | LỚP 8A |  |
| 55 | Nguyễn Thái Linh      | LỚP 8A |  |
| 56 | Nguyễn Sỹ Mạnh        | LỚP 8A |  |
| 57 | Trần Thị Thanh Nga    | LỚP 8A |  |
| 58 | Nguyễn Thị Thiên Nga  | LỚP 8A |  |
| 59 | Trần Thu Ngân         | LỚP 8A |  |
| 60 | Chu Trung Sơn         | LỚP 8A |  |

|    |                        |        |  |
|----|------------------------|--------|--|
| 61 | Nguyễn Xuân Thắng      | LỚP 8A |  |
| 62 | Nguyễn Thị Thư         | LỚP 8A |  |
| 63 | Nguyễn Minh Thư        | LỚP 8A |  |
| 64 | Nguyễn Hoài Thương     | LỚP 8A |  |
| 65 | Trần Huyền Trang       | LỚP 8A |  |
| 66 | Nguyễn Việt Trung      | LỚP 8A |  |
| 67 | Nguyễn Thanh Tùng      | LỚP 8A |  |
| 68 | Nguyễn Thị Phương Uyên | LỚP 8A |  |
| 69 | Nguyễn Thị Huế         | LỚP 8A |  |
| 70 | Nguyễn Phạm Ngọc Anh   | LỚP 9A |  |
| 71 | Mai Bảo Ánh            | LỚP 9A |  |
| 72 | Nguyễn Ngọc Ánh        | LỚP 9A |  |
| 73 | Nguyễn Trọng Hoàng     | LỚP 9A |  |
| 74 | Nguyễn Quang Huy       | LỚP 9A |  |
| 75 | Nguyễn Đắc Anh Khôi    | LỚP 9B |  |

***\*HSTT: 152 học sinh ( 3 quyển vở/HS)***

| STT | Lớp | Số HSTT | Ghi chú |
|-----|-----|---------|---------|
| 1   | 6A  | 20 HS   |         |
| 2   | 6B  | 16 HS   |         |
| 3   | 7A  | 28 HS   |         |
| 4   | 7B  | 18 HS   |         |
| 5   | 8A  | 12 HS   |         |
| 6   | 8B  | 15 HS   |         |
| 7   | 9A  | 33 HS   |         |
| 8   | 9B  | 10 HS   |         |

**Cụ thể:**

| STT | Họ và tên            | LỚP    | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------|---------|
| 1   | DOÀN THỊ HIỂN ANH    | LỚP 6A |         |
| 2   | ĐÔNG THU CHANG       | LỚP 6A |         |
| 3   | NGUYỄN ẮC ẮT         | LỚP 6A |         |
| 4   | TRẦN THỊ THU HOÀI    | LỚP 6A |         |
| 5   | VŨ MINH HỒNG         | LỚP 6A |         |
| 6   | NGUYỄN QUANG HƯNG    | LỚP 6A |         |
| 7   | NGUYỄN DUY KHANH     | LỚP 6A |         |
| 8   | NGUYỄN THỊ THUY LINH | LỚP 6A |         |
| 9   | NGUYỄN YẾN LINH      | LỚP 6A |         |

|    |                     |        |  |
|----|---------------------|--------|--|
| 10 | HOÀNG PHI LONG      | LỚP 6A |  |
| 11 | ĐÀO TUẤN MINH       | LỚP 6A |  |
| 12 | BÙI THẠNH NGỌC      | LỚP 6A |  |
| 13 | NGUYỄN HỒNG NHUNG   | LỚP 6A |  |
| 14 | VŨ KIM OANH         | LỚP 6A |  |
| 15 | BÙI NGỌC OANH       | LỚP 6A |  |
| 16 | NGUYỄN VŨN PHÚC     | LỚP 6A |  |
| 17 | VŨ TIẾN TÀI         | LỚP 6A |  |
| 18 | ĐOÀN PHƯƠNG THẢO    | LỚP 6A |  |
| 19 | BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO | LỚP 6A |  |
| 20 | ĐNG VŨN THIỆN       | LỚP 6A |  |
| 21 | HOÀNG HUI ANH       | LỚP 6B |  |
| 22 | LIU THỊ THUY DUNG   | LỚP 6B |  |
| 23 | NGUYỄN TIẾN DŨNG    | LỚP 6B |  |
| 24 | NGUYỄN MINH ANH     | LỚP 6B |  |
| 25 | VŨ MINH HIẾU        | LỚP 6B |  |
| 26 | PHAN DUY HOÀNG      | LỚP 6B |  |
| 27 | LÊ KHÁNH LINH       | LỚP 6B |  |
| 28 | PHẠM THỊ THUY LINH  | LỚP 6B |  |
| 29 | VŨ THUY LINH        | LỚP 6B |  |
| 30 | NGUYỄN MINH NGUYỄN  | LỚP 6B |  |
| 31 | LÊ THỊ THẢO         | LỚP 6B |  |
| 32 | TRẦN VŨNG THẢO      | LỚP 6B |  |
| 33 | PHẠM VŨN TƯỜNG      | LỚP 6B |  |
| 34 | NGUYỄN QUỐC VIỆT    | LỚP 6B |  |
| 35 | ĐNG QUANG VINH      | LỚP 6B |  |
| 36 | ANH THỊ HỒNG NHUNG  | LỚP 6B |  |
| 37 | HOÀNG CAO BÍCH      | LỚP 7A |  |
| 38 | VŨ MINH CHIẾN       | LỚP 7A |  |
| 39 | NGUYỄN ANH DUY      | LỚP 7A |  |
| 40 | TRẦN MINH ANH       | LỚP 7A |  |
| 41 | NGUYỄN THỊ THU HIỀN | LỚP 7A |  |
| 42 | NGUYỄN MINH HIẾU    | LỚP 7A |  |
| 43 | NGUYỄN HUY HOÀNG    | LỚP 7A |  |
| 44 | TRẦN THỊ HẠP        | LỚP 7A |  |
| 45 | TRẦN THỊ HUỆ        | LỚP 7A |  |
| 46 | NGÃ THỊ THANH LAM   | LỚP 7A |  |
| 47 | ANH TRẦN BẢO LINH   | LỚP 7A |  |
| 48 | TRẦN NGHĨA LINH     | LỚP 7A |  |

|    |                         |        |  |
|----|-------------------------|--------|--|
| 49 | NGUYỄN HOÀNG LONG       | LỚP 7A |  |
| 50 | BÙI QUANG MINH          | LỚP 7A |  |
| 51 | HOÀNG HOÀNG DIỄM MY     | LỚP 7A |  |
| 52 | PHAN TRANG NHUNG        | LỚP 7A |  |
| 53 | NGUYỄN ẨM C QUYỂN       | LỚP 7A |  |
| 54 | NGUYỄN THỊ PHUƠNG THỊ O | LỚP 7A |  |
| 55 | HOÀNG THỊ THANH THỊ O   | LỚP 7A |  |
| 56 | NGUYỄN TRẦN THỊ Y       | LỚP 7A |  |
| 57 | NGUYỄN THỊ HỒNG THU     | LỚP 7A |  |
| 58 | TRẦN THỊ DIỄU TRANG     | LỚP 7A |  |
| 59 | HOÀNG THU TRANG         | LỚP 7A |  |
| 60 | HOÀNG THANH TÙNG        | LỚP 7A |  |
| 61 | NGUYỄN QUANG VINH       | LỚP 7A |  |
| 62 | NGUYỄN HOÀN VŨ          | LỚP 7A |  |
| 63 | NGUYỄN TRẦN LONG        | LỚP 7A |  |
| 64 | VŨ THỊ KIM ANH          | LỚP 7B |  |
| 65 | NGUYỄN MINH HỮU         | LỚP 7B |  |
| 66 | VŨ DIỄU LINH            | LỚP 7B |  |
| 67 | NGUYỄN THỊ QUỲNH LY     | LỚP 7B |  |
| 68 | PHẠM HUY MINH           | LỚP 7B |  |
| 69 | NGUYỄN NHỐT MINH        | LỚP 7B |  |
| 70 | HOÀNG THANH NGÀ         | LỚP 7B |  |
| 71 | NGUYỄN HỒNG THANH       | LỚP 7B |  |
| 72 | VŨ VŨN THỊ NH           | LỚP 7B |  |
| 73 | PHẠNG THỊ THỊ           | LỚP 7B |  |
| 74 | NGUYỄN THỊ THU          | LỚP 7B |  |
| 75 | VŨ THỊ HIỀN THUƠNG      | LỚP 7B |  |
| 76 | NGUYỄN THỊ THỊ Y        | LỚP 7B |  |
| 77 | NGUYỄN THỊ HÀ TRANG     | LỚP 7B |  |
| 78 | PHẠM KHÁNH UYÊN PHUƠNG  | LỚP 7B |  |
| 79 | NGUYỄN NHỐT TUẤN        | LỚP 7B |  |
| 80 | BÙI THỊ THỊ Y HƯƠNG     | LỚP 7B |  |
| 81 | NGUYỄN QUỲC KHÁNH       | LỚP 7B |  |
| 82 | HOÀNG ẨM C ẨM T         | LỚP 8A |  |
| 83 | BÙI ẨM C HỒI            | LỚP 8A |  |
| 84 | TRẦN KHÁNH LY           | LỚP 8A |  |
| 85 | NGUYỄN ẨM C MẠNH        | LỚP 8A |  |
| 86 | PHẠM QUỲNH NGÀ          | LỚP 8A |  |
| 87 | NGUYỄN THỊ THANH NHÀN   | LỚP 8A |  |

|     |                       |        |  |
|-----|-----------------------|--------|--|
| 88  | NGUYỄN THUY QUỲNH     | LỚP 8A |  |
| 89  | HOÀNG THỊ THANH THỊ O | LỚP 8A |  |
| 90  | NGUYỄN HỒNG TOÀN      | LỚP 8A |  |
| 91  | HOÀNG ẮC TRUNG        | LỚP 8A |  |
| 92  | NGUYỄN THỊ VINH       | LỚP 8A |  |
| 93  | HOÀNG VŨ XUÂN         | LỚP 8A |  |
| 94  | NGÃ DOÀN HOÀNG ANH    | LỚP 8B |  |
| 95  | HÀ THỊ NGỌC QUỲNH     | LỚP 8B |  |
| 96  | VŨ THÀNH CĂNG         | LỚP 8B |  |
| 97  | TRẦN TIẾN CƯỜNG       | LỚP 8B |  |
| 98  | NGUYỄN VŨ ẮC          | LỚP 8B |  |
| 99  | BÙI DUY ẮN            | LỚP 8B |  |
| 100 | CHU TÂN ẮT            | LỚP 8B |  |
| 101 | NGUYỄN THỊ HÀ         | LỚP 8B |  |
| 102 | NGUYỄN THỊ THU HÀ     | LỚP 8B |  |
| 103 | NGUYỄN VŨ KHUẨN       | LỚP 8B |  |
| 104 | HOÀNG THỊ LẠC         | LỚP 8B |  |
| 105 | NGUYỄN VŨ THỊ         | LỚP 8B |  |
| 106 | NGÃ QUỐC THỊNH        | LỚP 8B |  |
| 107 | HOÀNG MINH THUỖN      | LỚP 8B |  |
| 108 | NGUYỄN HOÀNG NG YẾN   | LỚP 8B |  |
| 109 | NGÃ THỊ DIỄU ANH      | LỚP 9A |  |
| 110 | LÊ HOÀNG ANH          | LỚP 9A |  |
| 111 | TRẦN NGHĨA TUẤN ANH   | LỚP 9A |  |
| 112 | HOÀNG MINH CĂNG       | LỚP 9A |  |
| 113 | NGUYỄN TIẾN CƯỜNG     | LỚP 9A |  |
| 114 | TRẦN MINH DŨNG        | LỚP 9A |  |
| 115 | NGUYỄN VŨ DŨNG        | LỚP 9A |  |
| 116 | NGUYỄN THUY DŨNG      | LỚP 9A |  |
| 117 | NGÃ ANH ẮC            | LỚP 9A |  |
| 118 | NGUYỄN THUY HIỂN      | LỚP 9A |  |
| 119 | BÙI HUY HOÀNG         | LỚP 9A |  |
| 120 | LÊ THỊ THU HƯNG       | LỚP 9A |  |
| 121 | NGUYỄN VŨ LINH        | LỚP 9A |  |
| 122 | NGUYỄN THỊ MAI        | LỚP 9A |  |
| 123 | VŨ VŨ MINH            | LỚP 9A |  |
| 124 | NGUYỄN QUỲNH NGUYỄN T | LỚP 9A |  |
| 125 | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG | LỚP 9A |  |
| 126 | PHẠM THANH PHƯƠNG     | LỚP 9A |  |
| 127 | NGUYỄN THU PHƯƠNG     | LỚP 9A |  |

|     |                         |        |  |
|-----|-------------------------|--------|--|
| 128 | TRẦN DUY QUANG          | LỚP 9A |  |
| 129 | PHẠM THƯƠNG C QUÂN      | LỚP 9A |  |
| 130 | NGUYỄN CHÁI TÀI         | LỚP 9A |  |
| 131 | NGUYỄN VŨN THẮNG        | LỚP 9A |  |
| 132 | HOÀNG THÁNH THƯ         | LỚP 9A |  |
| 133 | PHAN THÁNH THUY         | LỚP 9A |  |
| 134 | NGUYỄN MAI TRANG        | LỚP 9A |  |
| 135 | NGUYỄN THÁNH THUY TRANG | LỚP 9A |  |
| 136 | TRẦN THUY TRANG         | LỚP 9A |  |
| 137 | TRẦN ANH TUÂN           | LỚP 9A |  |
| 138 | NGUYỄN MINH TUÂN        | LỚP 9A |  |
| 139 | NGUYỄN THANH XUÂN       | LỚP 9A |  |
| 140 | HOÀNG THÁNH YẾN         | LỚP 9A |  |
| 141 | VŨ THÁNH HOÀNG YẾN      | LỚP 9A |  |
| 142 | NGUYỄN VIỆT DƯƠNG       | LỚP 9A |  |
| 143 | CHU THÁNH VÂN ANH       | LỚP 9B |  |
| 144 | NGUYỄN MINH HÀ          | LỚP 9B |  |
| 145 | TRẦN THU HÀ             | LỚP 9B |  |
| 146 | NGUYỄN THÁNH THỦ HỒ     | LỚP 9B |  |
| 147 | NGUYỄN HẠNH HOÀNG       | LỚP 9B |  |
| 148 | NGUYỄN THÁNH HUÂN       | LỚP 9B |  |
| 149 | ẢO BẠCH LY              | LỚP 9B |  |
| 150 | VŨ QUANG NINH           | LỚP 9B |  |
| 151 | BẠCH THÁNH QUÂN         | LỚP 9B |  |
| 152 | HOÀNG VŨN TRƯNG         | LỚP 9B |  |

**\* Cá nhân HS có thành tích xuất sắc trong HĐ Đội: 03 HS ( 100.000đ/hs)**

| STT | Họ và tên         | Lớp | Số tiền  | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----|----------|---------|
| 1   | Đặng Diệu Linh    | 6A  | 100.000đ |         |
| 2   | Bùi Đức Hải       | 8A  | 100.000đ |         |
| 3   | Nguyễn Thanh Tùng | 8A  | 100.000đ |         |

**\* Học sinh Giỏi các cấp:**

- HSG các môn văn hóa cấp thị xã: 01 học sinh (100.000đ/HS)

| STT | Họ và tên       | Lớp | Số tiền  | Ghi chú                    |
|-----|-----------------|-----|----------|----------------------------|
| 1   | Nguyễn Việt Hòa | 9A  | 100.000đ | Giải Ba môn Hóa cấp Thị xã |

- HSG các nội dung thi trên mạng cấp Thị xã: 05 học sinh (100.000đ/HS)

| STT | Họ và tên       | Lớp | Số tiền  | Thành tích                      |
|-----|-----------------|-----|----------|---------------------------------|
| 1   | Nguyễn Việt Hòa | 9A  | 100.000đ | Giải Ba Toán trên mạng Internet |

|   |                  |    |          |                                                |
|---|------------------|----|----------|------------------------------------------------|
| 2 | Trần Duy Quang   | 9A | 100.000đ | Giải Ba Toán trên mạng Internet                |
| 3 | Nguyễn Văn Thông | 9A | 100.000đ | Giải Ba Toán trên mạng Internet                |
| 4 | Chu Trung Sơn    | 8A | 100.000đ | Giải KK Toán bằng Tiếng Anh trên mạng Internet |
| 5 | Trần Thu Ngân    | 8A | 100.000đ | Giải KK Tiếng Anh trên mạng Internet           |

- HSG Casio cấp Thị xã: 02 học sinh (100.000đ/HS)

| STT | Họ và tên            | Lớp | Số tiền  | Thành tích            |
|-----|----------------------|-----|----------|-----------------------|
| 1   | Nguyễn Việt Hòa      | 9A  | 100.000đ | Giải Nhì casio cấp TX |
| 2   | Nguyễn Phạm Ngọc Anh | 9A  | 100.000đ | Giải KK casio cấp TX  |

- HSG Giải điền kinh cấp Thị xã: 10 học sinh (100.000đ/HS)

| STT | Họ và tên            | Lớp | Số tiền  | Thành tích                                                 |
|-----|----------------------|-----|----------|------------------------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Việt Hòa      | 9A  | 100.000đ | Giải Nhất chạy 100m, Giải Nhì chạy tiếp sức                |
| 2   | Hoàng Thị Hải Yến    | 9A  | 100.000đ | Giải Nhất nhảy cao                                         |
| 3   | Trịnh Nghĩa Tuấn Anh | 9A  | 100.000đ | Giải Nhì chạy tiếp sức                                     |
| 4   | Nguyễn Tiến Cường    | 9A  | 100.000đ | Giải Nhì chạy tiếp sức                                     |
| 5   | Đặng Hải Anh         | 8A  | 100.000đ | Giải Nhì chạy tiếp sức                                     |
| 6   | Trần Thị Thanh Nga   | 8A  | 100.000đ | Giải Nhì chạy tiếp sức                                     |
| 7   | Trần Thị Thanh Nhân  | 8A  | 100.000đ | Giải Nhì chạy tiếp sức                                     |
| 8   | Ngô Doãn Hoàng Anh   | 8B  | 100.000đ | Giải Nhì chạy tiếp sức                                     |
| 9   | Trần Anh Tuấn        | 9A  | 100.000đ | Giải Ba ném bóng                                           |
| 10  | Trần Huyền Trang     | 8A  | 100.000đ | Giải Nhì chạy 200m và giải Ba 100m, giải Nhì chạy tiếp sức |

- HSG cấp Tỉnh (200.000đ/HS)

| STT | Họ và tên            | Lớp | Số tiền  | Thành tích                                     |
|-----|----------------------|-----|----------|------------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Duyên     | 8A  | 200.000đ | Giải Ba Toán bằng Tiếng Anh trên mạng Internet |
| 2   | Nguyễn Phạm Ngọc Anh | 9A  | 200.000đ | Giải KK Toán trên mạng Internet                |

## **II. DANH SÁCH KHEN THƯỞNG GIÁO VIÊN**

### **1. Thưởng cho 3 tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ: (200.000đ/tổ)**

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Số tiền</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|------------------|----------------|----------------|
| 1          | Tổ KHTN          | 200.000đ       |                |
| 2          | Tổ KHXX          | 200.000đ       |                |
| 3          | Tổ HCV           | 200.000đ       |                |

### **2.Thưởng CBGVNV có thành tích xuất sắc trong năm học ( 200.000đ/người )**

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Số tiền</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|------------------|----------------|----------------|
|------------|------------------|----------------|----------------|

|   |                      |          |  |
|---|----------------------|----------|--|
| 1 | Phạm Thị Ánh Tuyết   | 200.000đ |  |
| 2 | Nguyễn Thị Xuân      | 200.000đ |  |
| 3 | Trần Thị Phụng       | 200.000đ |  |
| 4 | Ngô Thị Minh Hà      | 200.000đ |  |
| 5 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | 200.000đ |  |
| 6 | Bùi Thị Hồng         | 200.000đ |  |
| 7 | Nguyễn Thị Hải       | 200.000đ |  |
| 8 | Nguyễn Thị Hoài      | 200.000đ |  |

### 3.Thưởng CBGVNV hoàn thành tốt NV trong năm học (100.000đ/người )

| STT | Họ và tên            | Số tiền  | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|---------|
| 1   | Lê Thị Thúy Liễu     | 100.000đ |         |
| 2   | Hoàng Thị Tuyền      | 100.000đ |         |
| 3   | Bùi Thị Liên         | 100.000đ |         |
| 4   | Hà Thu Dung          | 100.000đ |         |
| 5   | Phạm Thị Kiên        | 100.000đ |         |
| 6   | Nguyễn Thị Thúy      | 100.000đ |         |
| 7   | Trần Thị Thạch       | 100.000đ |         |
| 8   | Hoàng Thị Lưu        | 100.000đ |         |
| 9   | Nguyễn Thị Thu Hòa   | 100.000đ |         |
| 10  | Nguyễn Thị Thu Trang | 100.000đ |         |

### 4.Thưởng cho GV có HSG cấp Thị xã: (100.000đ/1GV/1HS)

| STT | Họ và tên          | Số tiền    | Ghi chú  |
|-----|--------------------|------------|----------|
| 1   | Phạm Thị Ánh Tuyết | 600.000đ   | Có 6 HS  |
| 2   | Nguyễn Thị Xuân    | 1.000.000đ | Có 10 HS |
| 3   | Trần Thị Phụng     | 100.000đ   | Có 1 HS  |
| 4   | Trần Thị Thạch     | 100.000đ   | Có 1 HS  |

### 5.Thưởng cho GV có HSG cấp Tỉnh: (200.000đ/1GV/1HS)

| STT | Họ và tên          | Số tiền  | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------|---------|
| 1   | Phạm Thị Ánh Tuyết | 400.000đ | Có 2 HS |

### 6.Thưởng cho GVG cấp cơ sở ( 100.000đ/GV )

| STT | Họ và tên            | Số tiền  | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|---------|
| 1   | Phạm Thị Ánh Tuyết   | 100.000đ |         |
| 2   | Nguyễn Thị Tuyết Mai | 100.000đ |         |
| 3   | Trần Thị Phụng       | 100.000đ |         |
| 4   | Ngô Thị Minh Hà      | 100.000đ |         |
| 5   | Bùi Thị Liên         | 100.000đ |         |

### 7.Thưởng cho GVđạt giải ba – Cuộc thi DH theo chủ đề tích hợp cấp Thị xã ( 100.000đ/GV )

| STT | Họ và tên       | Số tiền  | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------|---------|
| 1   | Trần Thị Phương | 100.000đ |         |